

# BẢN TIN TUẦN

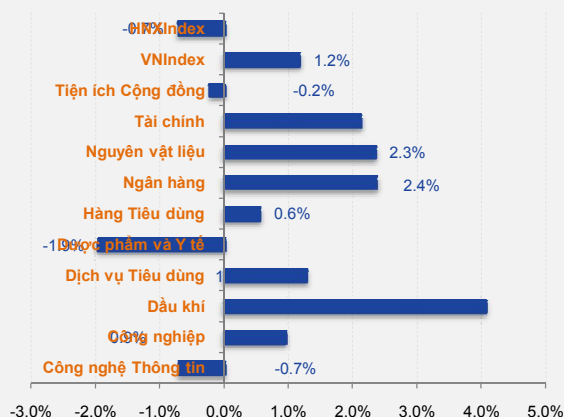
Tuần GD từ: 12/17/2012 - 12/21/2012

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	396.8	↑ 1.2%	54.1	↓ -0.7%
KLGD (trCP)	352.1	↑ 60.5%	297.8	↑ 15.6%
GTGD (tỷ VND)	5,024.2	↑ 86.5%	1,852.0	↑ 28.1%
Tổng cung (trCP)	535.2	↑ 30.8%	449.3	↑ 19.8%
Tổng cầu (trCP)	537.6	↑ 25.3%	426.4	↑ 5.6%

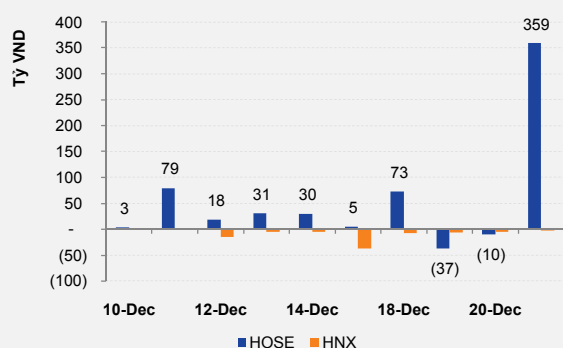
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	62.59	↑ 252.8%	8.00	↑ 44.7%
KL bán (trCP)	50.67	↑ 271.1%	22.15	↑ 80.5%
GT mua (tỷ VND)	1,287.03	↑ 155.0%	98.20	↑ 119.2%
GT bán (tỷ VND)	897.09	↑ 161.1%	156.82	↑ 123.2%

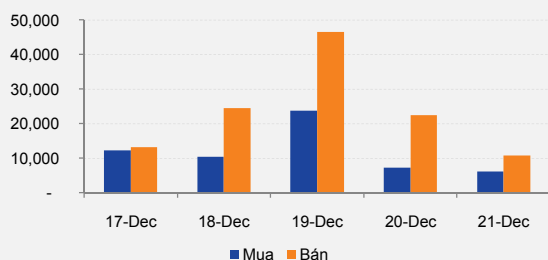
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



**THỊ TRƯỜNG DIỄN BIẾN TRÁI CHIỀU TRONG TUẦN QUA VỚI SỰ TĂNG ĐIỂM NHẸ CỦA CHỈ SỐ VN-INDEX VÀ GIẢM ĐIỂM NHẸ CỦA CHỈ SỐ HNX-INDEX. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH KHI TIẾN VÀO KHU VỰC KHÁNG CỰ MẠNH**

## Kinh tế vĩ mô

- Nhiều giải pháp mạnh mẽ của Chính phủ, các bộ ngành có liên quan và hệ thống Ngân hàng nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu
- Giá điện tăng thêm 5% từ 22/12
- Nhật Bản gia tăng dòng vốn FII đổ vào Việt Nam

## Thị trường chứng khoán

- Chỉ số VN-Index và HNX-Index diễn biến trái chiều với chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ. Thanh khoản tiếp tục gia tăng với giao dịch sôi động trên cả hai sàn.
- Quỹ ETF công bố kỳ điều chỉnh cuối cùng của năm 2012. Các cổ phiếu được gia tăng tỷ trọng trong danh mục của ETF tăng điểm với sự gia tăng của các cổ phiếu như PPC, ITA, STB, OGC, VCB...

## Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index và HNX-Index diễn biến trái chiều với chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ. Đã có vài sự điều chỉnh trong phiên cuối tuần tuy nhiên chưa phá vỡ xu thế tăng ngắn hạn của cả hai chỉ số.
- Ngưỡng kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400-405 điểm và cho chỉ số HNX-Index là khu vực 56.5 điểm.
- Chỉ số HNX-Index hình thành mô hình Tower botton trên đồ thị nến tuần.

**Nhận định: Thị trường được dự báo có thể điều chỉnh khi tiếp cận vào khu vực kháng cự.**

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<b>Nhiều giải pháp mạnh mẽ của Chính phủ, các bộ ngành có liên quan và hệ thống Ngân hàng nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu</b>	<p>Tuần qua Chính phủ cùng các bộ ngành có liên quan đã làm việc với lãnh đạo hai thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phá băng thị trường BĐS, giải quyết vấn đề nợ xấu.</p> <p>Cụ thể, 1/ NHNN cam kết bơm khoảng 100.000 - 150.000 tỷ đồng (tương đương 40-60% khoản nợ xấu toàn hệ thống), nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu ngay trong QII+III/2013; 2/ Bộ Tài chính đề xuất thực hiện giảm, giãn thuế, phí, tạo điều kiện để địa phương mua nhà công vụ; 3/ Nhiều Ngân hàng lớn (Agribank, BIDV) cam kết cho vay vốn hỗ trợ thị trường BĐS; 4/ Đề xuất thành lập công ty cho vay thế chấp nhà ở Quốc gia.</p> <p>Những động thái trên cho thấy định hướng mạnh mẽ của Chính phủ trong xử lý vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, đặc biệt là đối với thị trường BĐS. Thời gian xử lý nợ xấu vào Quý II+III/2013 là nhanh so với dự báo của chúng tôi, vì các cơ quan hữu quan cần xác định rõ giá trị khoản nợ, hàng tồn kho cũng như những đối tượng phù hợp được hỗ trợ.</p> <p>Tuy nhiên, việc cân đối nguồn tài chính là vấn đề quan trọng cần quan tâm, khi Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu kiềm chế lạm phát, duy trì tỷ lệ bội chi không quá 4.8% GDP. Mặt khác, việc xử lý vấn đề nợ xấu chỉ bền vững khi kết hợp đồng bộ và hiệu quả với giải pháp thúc đẩy tổng cầu, xử lý hàng tồn kho.</p>
2	<b>Giá điện tăng thêm 5% từ 22/12</b>	<p>Như vậy đây là lần thứ hai trong năm, EVN thực hiện điều chỉnh giá điện. Động thái điều chỉnh đã được nói đến, khi EVN thông báo sẽ hoàn thành đề án về lộ trình điều chỉnh giá điện, trình Chính phủ trong tháng 12.</p> <p>Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính, giá điện tăng 5% sẽ tác động trực tiếp làm tăng chỉ số CPI thêm 0.153%. Tác động gián tiếp qua giá cả các hàng hóa có liên quan cũng chiếm tỷ lệ gấp đôi tác động trực tiếp, đưa tổng tác động của việc tăng giá điện dự kiến khoảng 0.369%. Tuy nhiên tác động vòng 2 dự kiến sẽ được phân bổ dần qua từng tháng, do đặc thù quy trình sản xuất của doanh nghiệp, cũng như thị trường tiêu thụ khó khăn khiến doanh nghiệp thận trọng trong quyết định điều hành giá.</p>
3	<b>Nhật Bản gia tăng dòng vốn FII đổ vào Việt Nam</b>	<p>Tuần qua thị trường ghi nhận hai thương vụ đầu tư tài chính của Mitsubishi và Sumitomo vào cổ phiếu của hai Công ty lớn của Việt Nam là CTG và BVH, với mức giá của thương vụ cao hơn khá nhiều so với thị giá hiện tại.</p> <p>Động thái này thể hiện đánh giá lạc quan của nhà đầu tư ngoại vào triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Mặt khác, quan điểm của tân thủ tướng Nhật Bản về việc thúc đẩy tăng trưởng, giảm đà tăng của đồng JPY trong năm tài khóa mới cũng khiến Nhật Bản quan tâm tới việc đầu tư ra nước ngoài.</p> <p>Ngân hàng phát triển châu Á ADB gần đây đã dự báo về dòng vốn đổ vào thị trường Châu Á, khi đây dự báo vẫn là khu vực phát triển năng động nhất Thế giới trong năm 2013.</p>



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

**VN-INDEX**

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 396.78 điểm, giảm 2.9 điểm tương ứng với mức 0.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tương đương so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên.

- VN-Index tăng điểm trở lại lên mức 379 điểm, break mức kháng cự của trendline ngắn hạn, break qua mức kháng cự của MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự của MA50 và trendline trung hạn. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số VN-Index.

- Chỉ số RSI cắt xuống dưới mức 70 từ khu vực overbought.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400-405 điểm.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index quay đầu giảm điểm khi tiến vào khu vực kháng cự mạnh 400-405 điểm. Mức giảm điểm nhẹ cùng với khối lượng giao dịch không tăng lên làm cho tín hiệu VN-Index đang ở mức lưỡng lự. Với chiến lược thận trọng thì nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra khi chỉ số VN-Index tiến vào khu vực kháng cự mạnh này để thực hiện hóa lợi nhuận. Nếu chỉ số VN-Index break khu vực kháng cự 405 điểm thì xu thế của chỉ số VN-Index sẽ chuyển từ tăng ngắn hạn sang tăng trung hạn.

**HNX-INDEX**

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 54.05 điểm, giảm 0.27 điểm tương ứng với mức 0.5% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với mức bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Chỉ số RSI 9 ngày cắt xuống dưới khu vực overbought, xuất hiện tín hiệu failure swing và phân kỳ hẹp với chỉ số HNX-Index.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 56 điểm.

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ, với phiên giảm điểm này thì chỉ số RSI đang cho tín hiệu yếu đi. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực hỗ trợ 53.6, khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên hôm qua cho thấy áp lực cung giảm đi đáng kể. Với những tín hiệu này thì chỉ số HNX-Index đang ở trong khu vực lưỡng lự. Nếu chỉ số HNX-Index break mức hỗ trợ 53.6 thì mức hỗ trợ tiếp theo cho chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5.

Xu thế của chỉ số HNX-Index sẽ chuyển từ tăng ngắn hạn sang tăng trung hạn nếu chỉ số HNX-Index break mức 405 điểm

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23

**Ghi chú:**

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	6,987,270	CTG	19,367,310
2	PPC	6,944,150	KBC	9,013,000
3	STB	4,862,130	VSH	902,350
4	OGC	4,560,530	EIB	813,100
5	PVF	4,298,240	SSC	306,570

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	4,265,500	KLS	9,163,100
2	VND	574,600	SHB	4,279,300
3	PPS	171,200	PVX	4,108,600
4	TNG	111,500	VCG	1,510,300
5	TIG	108,100	PVE	354,200

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	20.4	19.4	↓ -4.90%	26,788,370
STB	19.0	20.1	↑ 5.79%	25,870,405
ITA	4.0	4.5	↑ 12.50%	24,692,490
EIB	14.7	14.9	↑ 1.36%	21,488,634
KBC	5.2	5.2	→ 0.00%	13,720,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.3	5.3	→ 0.00%	65,073,980
PVX	4.4	4.7	↑ 6.82%	39,856,996
SCR	5.4	6.0	↑ 11.11%	34,084,510
KLS	8.2	7.7	↓ -6.10%	20,615,475
FLC	6.5	6.0	↓ -7.69%	11,305,400

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.8	1.0	0.2	↑ 25.00%
TTP	28.6	35.5	6.9	↑ 24.13%
PPC	10.4	12.8	2.4	↑ 23.08%
VPH	3.9	4.8	0.9	↑ 23.08%
PTC	5.7	7.0	1.3	↑ 22.81%

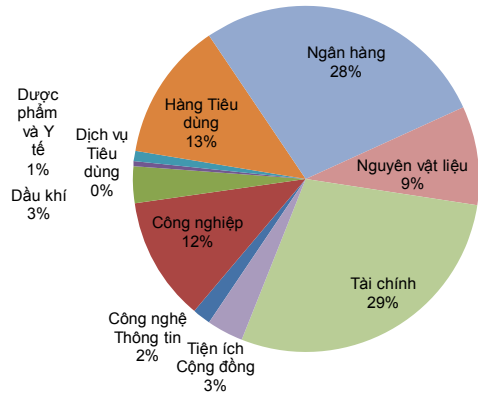
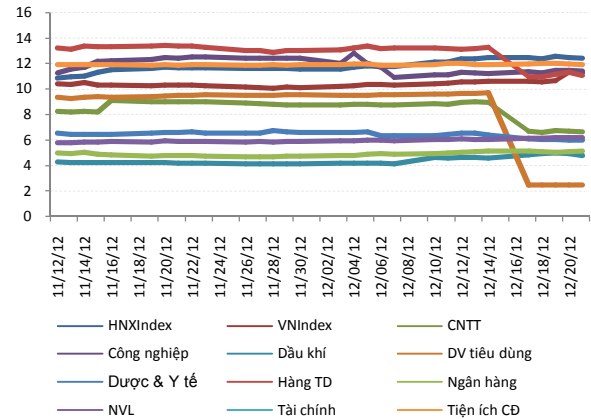
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVR	4.0	5.3	1.3	↑ 32.50%
S96	2.7	3.5	0.8	↑ 29.63%
TAG	22.8	29.2	6.4	↑ 28.07%
VMC	12.5	15.8	3.3	↑ 26.40%
SDN	13.5	16.7	3.2	↑ 23.70%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	1.5	1.2	-0.3	↓ -20.00%
TDW	19.0	16.4	-2.6	↓ -13.68%
VNS	24.0	21.0	-3.0	↓ -12.50%
MCG	3.8	3.4	-0.4	↓ -10.53%
HAX	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNN	5.8	4.5	-1.3	↓ -22.41%
C92	8.9	7.0	-1.9	↓ -21.35%
TLT	1.5	1.2	-0.3	↓ -20.00%
VNF	19.5	16.0	-3.5	↓ -17.95%
GGG	1.2	1.0	-0.2	↓ -16.67%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	26,788,370	21.6%	2,562	7.6	1.5
STB	25,870,405	14.2%	2,441	8.2	1.4
ITA	24,692,490	1.1%	145	31.0	0.3
EIB	21,488,634	18.3%	2,304	6.5	1.2
KBC	13,720,740	-4.1%	-614	-	0.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	65,073,980	-16.0%	-2,047	-	0.6
PVX	39,856,996	-9.0%	-1,001	-	0.5
SCR	34,084,510	1.5%	245	24.5	0.4
KLS	20,615,475	0.1%	17	443.1	0.6
FLC	11,305,400	2.5%	477	12.6	0.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 25.0%	-300.9%	-4,555	-	-16.5
TTP	↑ 24.1%	10.5%	3,715	9.6	1.0
PPC	↑ 23.1%	-6.1%	-630	-	1.1
VPH	↑ 23.1%	0.7%	126	38.2	0.3
PTC	↑ 22.8%	-10.4%	-2,501	-	0.3

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVR	↑ 32.5%	6.4%	652	8.1	0.5
S96	↑ 29.6%	-39.4%	-4,428	-	0.5
TAG	↑ 28.1%	16.6%	3,179	9.2	1.5
VMC	↑ 26.4%	11.0%	3,525	4.5	0.5
SDN	↑ 23.7%	24.3%	3,821	4.4	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,987,270	1.1%	145	31.0	0.3
PPC	6,944,150	-6.1%	-630	-	1.1
STB	4,862,130	14.2%	2,441	8.2	1.4
OGC	4,560,530	3.8%	424	22.7	0.9
PVF	4,298,240	5.0%	572	13.6	0.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,265,500	25.2%	4,314	3.1	0.9
VND	574,600	-0.2%	-22	-	0.8
PPS	171,200	13.9%	1,634	6.9	1.0
TNG	111,500	10.6%	1,642	4.1	0.4
TIG	108,100	-6.8%	-651	-	0.4

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	72,389	26.0%	4,692	8.1	2.7
VNM	69,183	38.6%	6,254	13.3	4.9
MSN	68,041	13.4%	3,619	27.4	4.4
VCB	60,253	10.8%	1,832	14.2	1.5
VIC	51,484	18.3%	2,404	30.6	5.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	18.5%	2,603	6.2	1.2
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	6,030	25.2%	4,314	3.1	0.9
SHB	4,696	-16.0%	-2,047	-	0.6
PVI	3,352	6.7%	1,810	8.2	0.6

**LỊCH SỰ KIỆN TUẦN**

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/23/2012	12/21/2012	12/10/2012	12/6/2012	<b>SRF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/13/2012	12/21/2012	12/21/2012	12/19/2012	<b>CTA</b>	Phát hành cổ phiếu
11/20/2012	12/21/2012	12/21/2012	12/19/2012	<b>VNM</b>	Phát hành cổ phiếu
11/22/2012	12/21/2012	12/5/2012	12/3/2012	<b>SLS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/21/2012	12/21/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>NAV</b>	Họp Hội đồng Quản trị
12/21/2012	12/21/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>IFS</b>	Họp Hội đồng Quản trị
11/29/2012	12/21/2012	12/7/2012	12/5/2012	<b>VCR</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/21/2012	12/21/2012	11/29/2012	11/27/2012	<b>IDV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/17/2012	12/24/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>INN</b>	Niêm yết thêm
11/30/2012	12/24/2012	12/11/2012	12/7/2012	<b>SDT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/23/2012	12/24/2012	12/5/2012	12/3/2012	<b>DPM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2012	12/24/2012	12/10/2012	12/6/2012	<b>DNT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/20/2012	12/24/2012	12/3/2012	11/29/2012	<b>PAN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/30/2012	12/24/2012	12/14/2012	12/12/2012	<b>VHC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/30/2012	12/25/2012	12/13/2012	12/11/2012	<b>ASIAGF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2012	12/25/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>IFS</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/27/2012	12/25/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>EVE</b>	Thay đổi về : Đại hội cổ đông bất thường
10/29/2012	12/25/2012	11/28/2012	11/26/2012	<b>HHC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/22/2012	12/25/2012	11/29/2012	11/27/2012	<b>TKC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/29/2012	12/25/2012	12/7/2012	12/5/2012	<b>DAD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/13/2012	12/25/2012	11/22/2012	11/20/2012	<b>SDG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/29/2012	12/25/2012	12/10/2012	12/6/2012	<b>DHT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/30/2012	12/25/2012	12/12/2012	12/10/2012	<b>LBM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/22/2012	12/25/2012	12/5/2012	12/3/2012	<b>MCP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/24/2012	12/25/2012	11/5/2012	11/1/2012	<b>SEC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2012	12/25/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>TLG</b>	Niêm yết thêm
11/21/2012	12/25/2012	12/21/2012	12/21/2012	<b>EVE</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/5/2012	12/25/2012	11/21/2012	11/19/2012	<b>HPP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/23/2012	12/26/2012	10/29/2012	10/25/2012	<b>HLG</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/26/2012	12/26/2012	12/6/2012	12/4/2012	<b>L61</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*